

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm:

- Ông Nguyễn Viết X, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ A, khu phố D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Hà Thị T, sinh năm 1991; nơi thường trú: Tổ A, khu phố D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Tổ B, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Viết X và bà Hà Thị T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 27/9/2011 (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 219, quyển số 02. Trong quá trình chung sống, ông X và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 21/4/2012 và Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 20/3/2019. Ngày 17/7/2025, ông X và bà T có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, ông X và bà T đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Viết X và bà Hà Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: trong thời gian chung sống, ông X và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 21/4/2012 và Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 20/3/2019. Giao 02 con chung cho bà Hà Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Viết X cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/1con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Viết X và bà Hà Thị T chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004722 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- UBND xã Ea Phê, tỉnh Đắk Lắk (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT; HS (02).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh